

ke Tony
pel 3/7/3
Kính trình: Phó TGD N.A. Phong

6/2013

THÔNG TIN TÓM TẮT - CTCP MỎ & XNK KHOÁNG SẢN MIỀN TRUNG



ke di Nga
3/7/3
TNG

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN MỎ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU KHOÁNG SẢN MIỀN TRUNG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 2900819613 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 07/09/2007; đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 14/12/2015)

Địa chỉ : Số 60 Nguyễn Tuấn Thiện - Lê Mao - Thành Phố Vinh - Tỉnh Nghệ An;
Điện thoại : 038.3522818; Fax: 038.3522818;
Website : www.dautumtm.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Ông Nguyễn Đào Thứ Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
Số điện thoại: 038.3522818 Số fax: 038.3522818

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	1
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	1
1.1. Thông tin chung về Công ty	1
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	1
1.3. Quá trình hình thành và phát triển	2
1.4. Quá trình tăng Vốn	3
2. Cơ cấu tổ chức công ty	4
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	4
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ Cơ cấu cổ đông	8
4.1. Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm 12/8/2015	8
4.2. Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty: Không có	8
4.3. Cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ tại thời điểm 12/8/2015:	8
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng: Không có	9
6. Hoạt động kinh doanh	9
6.1. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty	9
6.2. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm	10
6.3. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	13
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	14
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	14
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	15
8.1. Vị thế của công ty trong ngành	15
8.2. Triển vọng phát triển của ngành	16
9. Chính sách đối với người lao động	16
9.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty	16
9.2. Chính sách đối với người lao động	17
10. Chính sách cổ tức	18
11. Tình hình tài chính.	19
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản	19
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	22
12. Tài sản	23

13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	24
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đăng ký giao dịch: Không có.....	25
15.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	25
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có	25
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	25
III.	PHỤ LỤC.....	33

DANH MỤC BẢNG SỐ LIỆU

Bảng 1: Cơ cấu doanh thu.....	11
Bảng 2: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty	12
Bảng 3: Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh	14
Bảng 4: Cơ cấu lao động đến thời điểm 31/12/2015	16
Bảng 5: Mức lương bình quân	18
Bảng 6: Thuế phải nộp.....	19
Bảng 7: Các hệ số tài chính.....	22
Bảng 8: Tình hình tài sản.....	23
Bảng 9: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 2015	24


DANH MỤC THUẬT NGỮ/ TỪ VIẾT TẮT

- **MTM:** Công ty cổ phần Mỏ và Xuất nhập khẩu Khoáng sản Miền Trung
- **ĐHĐCĐ:** Đại hội đồng cổ đông
- **HDQT:** Hội đồng quản trị
- **BKS:** Ban Kiểm soát
- **GĐ:** Giám đốc
- **BGD:** Ban Giám đốc
- **CBCNV** Cán bộ công nhân viên
- **TNDN:** Thu nhập doanh nghiệp
- **TSCĐ:** Tài sản cố định
- **TSLĐ** Tài sản lưu động
- **VCSH** Vốn chủ sở hữu
- **GCNĐKKD:** Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh
- **CMND:** Chứng minh nhân dân
- **UBCKNN:** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- **HNX:** Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- **TTLKCK (VSD):** Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung về Công ty

Tên Công ty	:	Công ty cổ phần Mỏ và Xuất nhập khẩu Khoáng sản Miền Trung
Trụ sở chính	:	Số 60 Nguyễn Tuấn Thiện - Lê Mao - Thành Phố Vinh - Nghệ An
Vốn điều lệ đăng ký	:	310.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm mười tỷ đồng)
Vốn điều lệ thực góp	:	310.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm mười tỷ đồng)
Điện thoại	:	038.3522818
Fax	:	038.3522818
Website	:	www.dautumtm.com.vn
Email	:	dautumtm@gmail.com
Logo Công ty	:	
Người đại diện theo pháp luật	:	Ông Nguyễn Lê Trường - Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	:	Số 2900819613 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 07/09/2007; đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 14/12/2015
Ngành nghề kinh doanh chủ yếu	:	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ; khai thác chế biến mua bán đá, cát, sỏi, đất sét; sản xuất vật liệu xây dựng; kinh doanh thương mại khoáng sản; xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; xây dựng công trình thủy lợi
Ngày trở thành công ty đại chúng	:	26/12/2014

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/1 cổ phiếu
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 31.000.000 cổ phiếu

- Mã chứng khoán: MTM
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty: Không có
- Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Tại thời điểm ngày 12/08/2015, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần Mỏ và Xuất nhập khẩu Khoáng sản Miền Trung là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Mỏ và Xuất nhập khẩu Khoáng sản Miền Trung được thành lập vào ngày 07/09/2007 với mức vốn điều lệ ban đầu là 10 tỷ đồng, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thăm dò, khai thác, mua/bán và chế biến khoáng sản.

Ngày 02/12/2014, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900819613 đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 02/12/2014 (đăng ký lần đầu ngày 07/9/2007), với vốn điều lệ là 310.000.000.000 đồng (Ba trăm mười tỷ đồng)

Năm 2013, hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty được tập trung thực hiện, đồng thời nguồn nhân lực của Công ty đã được cải thiện rõ rệt, việc phát hành thành công các đợt tăng vốn điều lệ đã đưa mức vốn điều lệ của Công ty tính đến thời điểm hiện tại đạt 310 tỷ đồng. Với mức vốn điều lệ mới này, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mở ra nhiều triển vọng, Công ty đã thực hiện ký kết các hợp đồng với giá trị lớn, hợp tác đầu tư các dự án có quy mô lớn, phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Ngày 26/12/2014, Công ty chính thức trở thành Công ty đại chúng theo công văn số 7167/UBCK-QLPH của UBCKNN.

Ngày 20/01/2015, Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán số 05/2015/GCNCP-VSD với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký lưu ký tập trung là 31.000.000 cổ phiếu.

Ngày 29/8/2015, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015, thông qua việc sửa đổi điều lệ và bầu thành công thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát mới nhiệm kỳ 2015-2020.

Ngày 14/12/2015, Công ty được Sở KH&Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp thay đổi lần thứ 9 do thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty.

1.4. Quá trình tăng Vốn

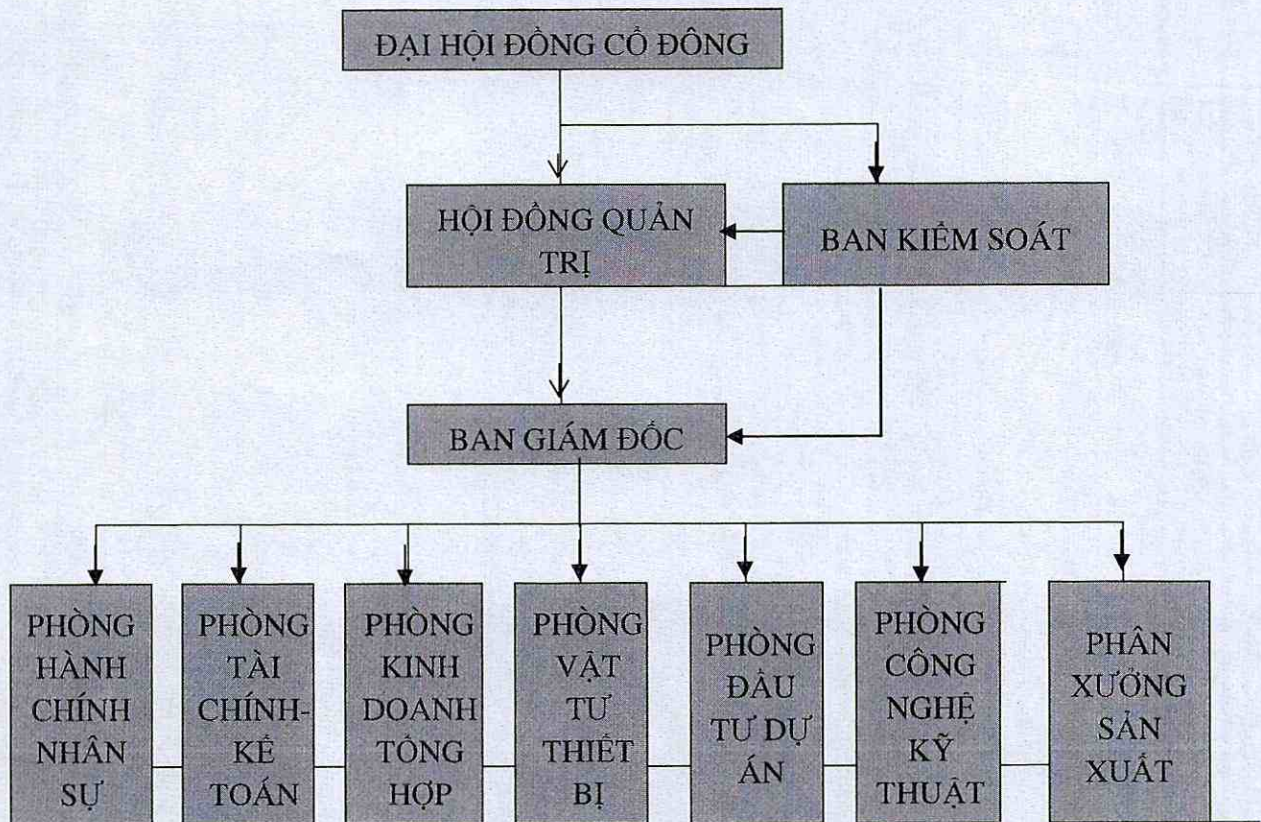
Quá trình tăng vốn từ khi Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần được thể hiện như bảng sau:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ trước khi phát hành (triệu đồng)	Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	31/01/2012	2.264	7.736	10.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> • Nghị quyết ĐHĐCĐ Bất thường năm 2011 số 02/2011/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/12/2011 • Giấy chứng nhận ĐKKD số 2900819613 do Sở KH&ĐT Tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 07/09/2007
2	31/12/2013	10.000	90.000	100.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> • Nghị quyết ĐHĐCĐ Bất thường năm 2012 số 02/2012/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/12/2012 • Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu số 01/2014/KSMT-BCTV ngày 02/01/2014 gửi Sở KH&ĐT Tỉnh Nghệ An • Giấy chứng nhận ĐKKD số 2900819613 thay đổi lần thứ 5 ngày 31/10/2013
3	31/10/2014	100.000	210.000	310.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> • Nghị quyết ĐHĐCĐ Bất thường năm 2014 số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/01/2014 • Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu số 01A/2014/KSMT-BCTV ngày 01/11/2014 gửi Sở KH&ĐT Tỉnh Nghệ An • Giấy chứng nhận ĐKKD số 2900819613 thay đổi lần thứ 7 ngày 9/9/2014

Nguồn: Công ty cổ phần Mỏ và Xuất nhập khẩu Khoáng sản Miền Trung

2. Cơ cấu tổ chức công ty
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý



✦ **Diễn giải sơ đồ**

Hiện tại mô hình tổ chức của Công ty cổ phần Mỏ và Xuất nhập khẩu Khoáng sản Miền Trung đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Mô hình này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

✓ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Luật pháp liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, thông qua các báo cáo của Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- Quyết định số lượng thành viên HĐQT

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

✓ **Hội đồng quản trị**

HĐQT có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ;
- Thiệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu hoặc giải thể Công ty.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

✓ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc.
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

✓ **Ban Giám đốc**

Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó

giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của công ty.

Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật.
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của công ty.
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật.
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

✓ **Chức năng các phòng ban:**

○ **Phòng Hành chính Nhân sự:**

Phòng hành chính nhân sự có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tham mưu giúp việc cho ban Giám đốc Công ty trong công tác nhân sự, công tác tổ chức, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV;
- Tham mưu cho Giám đốc và thực hiện việc tuyển dụng người lao động, bố trí, sắp xếp lao động phù hợp, đề bạt cán bộ đề cấp có thẩm quyền bổ nhiệm.
- Tham mưu trực tiếp cho ban Giám đốc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động như: Tiền lương, bảo hiểm xã hội, chế độ thai sản, hưu trí đồng thời điều hành công tác hành chính của Công ty.
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại.
- Thực hiện các công việc khác được Giám đốc giao.

○ **Phòng Tài chính – Kế toán:**

Phòng Tài chính – Kế toán có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban Giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh của Công ty;
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính chính của các cấp có thẩm quyền.
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ.

- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.
- Phân tích tình hình tài chính trong khai thác mỏ, tham mưu những biện pháp cho kế hoạch tài chính của Ban Giám đốc.
- **Phòng Kinh doanh Tổng hợp:**
 - Tổ chức xây dựng các kế hoạch kinh doanh và tham mưu, giúp việc Ban giám đốc Công ty thực hiện việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời tham mưu cho Hội đồng quản trị cũng như Ban Giám đốc định hướng phát triển trong trung và dài hạn của Công ty.
 - Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh của từng phòng ban, từng đơn vị, phòng sẽ lập kế hoạch kinh doanh tổng thể trong từng quý, từng năm để trình Ban Giám đốc xem xét phê duyệt.
 - Tìm hiểu thông tin về nhu cầu thị trường, yêu cầu về chất lượng, giá cả, thời hạn giao hàng, phương thức giao nhận hàng và thanh toán.
 - Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo phát triển kế hoạch kinh doanh mang doanh thu và lợi nhuận về cho Công ty.
 - Dự thảo và lập các hợp đồng kinh tế.
 - Theo dõi quá trình thực hiện hợp đồng, phản ánh kịp thời các sự cố, xử lý hoặc đề xuất xử lý kịp thời các sự cố trong quá trình hợp đồng kể từ khi thương thảo dự thảo hợp đồng, ký kết hợp đồng, thực hiện đến khi kết thúc thanh lý hợp đồng.
 - Tổ chức giới thiệu Công ty thông qua các hình thức chào hàng, quảng cáo, tham gia hội chợ triển lãm, thăm dò ý kiến khách hàng về chất lượng sản phẩm.
- **Phòng Vật tư – Thiết bị:**
 - Phòng có chức năng quản lý toàn bộ xưởng sửa chữa, thiết bị máy móc hiện có của Công ty.
 - Lập kế hoạch sửa chữa định kỳ hàng tháng, hàng quý đối với từng loại thiết bị máy móc để trình Ban Giám đốc phê duyệt, đảm bảo sao cho toàn bộ các thiết bị máy móc của các nhà máy, công trường định kỳ được bảo dưỡng, vận hành tốt nhưng đồng thời phải đảm bảo tình vận hành liên tục của sản xuất.
 - Lập kế hoạch và cung cấp vật tư theo tiến độ thực tế tại các nhà máy, công trường của Công ty.
- **Phòng Đầu tư Dự án:**
 - Tổ chức lập đề án, đánh giá hiệu quả và xây dựng lộ trình thực hiện các dự án trong hạng mục đầu tư của Công ty từ giai đoạn chuẩn bị cho đến khi dự án đi vào hoạt động.
 - Quản lý và đánh giá hiệu quả thực tế của từng dự án khi đi vào hoạt động, báo cáo và tham mưu trực tiếp cho Ban Giám đốc phê duyệt theo từng giai đoạn triển khai.
 - Tổ chức quản lý, cân đối và phân bổ nguồn tài chính cho các dự án.
 - Theo dõi và đánh giá hiệu quả của từng hạng mục đầu tư.
 - Đảm bảo các loại tài sản của doanh nghiệp được kiểm soát được sử dụng một cách hợp lý và sinh lợi.

o **Phòng Công nghệ Kỹ thuật:**

Phòng Công nghệ kỹ thuật có các nhiệm vụ chức năng sau:

- Quản lý công nghệ, Khai thác tuyển quặng Khoáng sản Kim loại.
- Quản lý công tác an toàn lao động.
- Quản lý chất lượng nguyên nhiên liệu, vật tư đầu vào.
- Tham mưu cho Giám đốc về công tác kế hoạch sản xuất, công nghệ, kỹ thuật và đầu tư xây dựng theo kế hoạch chiến lược chung.
- Đầu mối giải quyết các công việc có liên quan giữa bộ phận sản xuất, kỹ thuật.

o **Phân xưởng sản xuất:**

Là đơn vị sản xuất trực tiếp và thực hiện kế hoạch kinh doanh đề ra. Phân xưởng sản xuất trực tiếp vận hành các thiết bị cơ giới và sử dụng toàn bộ thiết bị, công cụ, dụng cụ để thực hiện việc khoan, nổ mìn, bốc xúc quặng, vận chuyển quặng và khu vực tuyển. Đồng thời vận hành thiết bị dây chuyền tuyển quặng.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ Cơ cấu cổ đông

4.1. Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm 12/8/2015

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu (CP)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ
Cổ đông trong nước	103	31.000.000	310.000.000.000	100%
<i>Tổ chức</i>	-	-	-	-
<i>Cá nhân</i>	103	31.000.000	310.000.000.000	100%
Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
<i>Tổ chức</i>	-	-	-	-
<i>Cá nhân</i>	-	-	-	-
Tổng	103	31.000.000	310.000.000.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông do VSD chốt ngày 12/8/2015)

4.2. Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty: Không có

4.3. Cổ đông sáng lập và tỉ lệ nắm giữ tại thời điểm 12/8/2015:

Công ty Cổ phần Mỏ và Xuất Nhập khẩu Khoáng Sản Miền Trung được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900819613 cấp lần đầu ngày 07/09/2007. Theo qui định tại Luật Doanh nghiệp, cổ phần của cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 3 năm kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu. Theo đó đến thời điểm hiện tại, số lượng cổ phiếu do cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần Mỏ & Xuất nhập khẩu Khoáng sản Miền Trung nắm giữ đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng:**
Không có

6. **Hoạt động kinh doanh**

6.1. Hoạt động kinh doanh chính của công ty những năm trước

a) **Hoạt động thương mại quặng sắt và đá hạt**

Hoạt động chính của Công ty những năm trước là kinh doanh thương mại quặng sắt và đá hạt các loại. Quặng sắt là nguồn nguyên liệu đầu vào chính cho các nhà máy luyện gang thép. Các sản phẩm quặng sắt được Công ty cung cấp ra với hàm lượng Fe khoảng từ 58%-65%.

Một số hình ảnh của nhà máy chế biến đá hạt và quặng sắt của Công ty:



Làm sạch đá nguyên liệu



Đá nguyên liệu tại kho



Kho thành phẩm



Xuất hàng

b) **Hoạt động khai thác và chế biến quặng chì, quặng kẽm**

Hoạt động khai thác và chế biến quặng chì, kẽm là hoạt động triển khai từ khi thành lập. Ngày 09/01/2008, Công ty được UBND tỉnh Nghệ An cấp Quyết định số 137/QĐ-UBND-ĐC về việc cấp phép khai thác khoáng sản mỏ quặng chì kẽm đa kim làng Mơn – Đồng Nang, cụ thể:

- Vị trí mỏ khai thác: Khu vực khai thác thuộc các xã Hạ Sơn, huyện Quỳnh Hợp và xã Tân Hợp, Giai Xuân, huyện Tân Kỳ, Nghệ An theo giấy phép khai thác số 137/QĐ-UBND-ĐC của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An cấp ngày 09/01/2008;
- Thời hạn cấp phép: 05 năm (01/2008-01/2013);
- Diện tích mỏ: 12,9525 ha;
- Trữ lượng mỏ: 15.000 tấn quặng thô 25% PB;
- Công suất khai thác: 1.500 tấn quặng/năm;

Tuy nhiên, đến nay Giấy phép đã hết hạn và việc xin cấp phép gia hạn khai thác cho vị trí mỏ thuộc các xã Hạ Sơn, huyện Quỳnh Hợp và xã Tân Hợp, Giai Xuân, huyện Tân Kỳ, Nghệ An đang tạm thời dừng lại do Công ty đang tiến hành cơ cấu mảng hoạt động kinh doanh này.

Một số hình ảnh của các mỏ Công ty khai thác:



❖ **Hợp đồng liên kết kinh doanh, đầu tư khai thác mỏ chì kẽm đa kim Sào Sáo thuộc thị trấn Nà Phặc và xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn do Tổng CTCP Khoáng sản và Luyện kim Bắc Kạn làm chủ đầu tư.**

- Bên nhận góp vốn: Tổng Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Kạn
- Địa chỉ: Tổ 4, phường Đức Xuân, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn
- Tổng vốn dự kiến đầu tư: 150.000.000.000 đồng
- CTCP Mỏ & XNK Khoáng sản Miền Trung góp 80% tương đương 120.000.000.000 đồng, hiện tại công ty đã góp đủ 120.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ phân chia lợi nhuận và rủi ro: kết quả sản xuất kinh doanh, lãi sau thuế TNDN hoặc lỗ được phân chia theo tỷ lệ góp vốn

Hiện tại Dự án hợp tác đã hoàn thành các hạng mục đầu tư và đang trong quá trình khai thác tại 03 cửa lò, bước đầu cho ra sản phẩm phục vụ quá trình tuyển.

6.2. Định hướng kinh doanh mới của công ty những năm tiếp theo

Dobiến động bất lợi thị trường khoáng sản thời gian vừa qua, các Doanh nghiệp khai thác, kinh doanh khoáng sản gặp rất nhiều khó khăn, giá bán quặng sắt và đá hạt mắt giá quá lớn, chi phí khai thác, chi phí cấp quyền ngày càng siết chặt dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp được Ban lãnh đạo công ty thay đổi.

+ Định hướng kinh doanh mới của Ban lãnh đạo công ty trong những năm tiếp theo:
 + Đối với hoạt động kinh doanh liên quan đến khoáng sản, doanh nghiệp tiếp tục duy trì các hợp đồng hiện có nếu thực hiện có lãi, không mở rộng việc phát triển thị trường. Riêng việc khai thác khoáng sản Doanh nghiệp tạm thời không triển khai xin gia hạn quyền khai thác mỏ .

+ Đối với hợp đồng liên kết kinh doanh, đầu tư khai thác mỏ chì kẽm đa kim Sáo Sào thuộc thị trấn Nà Phặc và xã Thương Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Bạ do Tổng công ty khoáng sản và luyện kim Bắc Kạn làm chủ đầu tư, Công ty CP mỏ và xuất nhập khẩu khoáng sản miền Trung đầu tư 120.000.000.000 đồng tương đương 80% dự án đầu tư, Ban lãnh đạo công ty đang có kế hoạch rút vốn 100%. Hiện tại Công ty đã tìm được một số đối tác quan tâm để nhượng lại dự án, dự kiến quý 2/2016 sẽ hoàn tất việc chuyển nhượng.

+ Định hướng kinh doanh mới công ty trong những năm tới là tập trung vào thực hiện dự án trung tâm thương mại và nhà ở thương mại tỉnh Bắc Ninh

Chủ đầu tư: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Việt Nam ProsPetity

Địa điểm: Số 29 đường Kinh Bắc 57, P. Kinh Bắc, TP.Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Tổng mức đầu tư dự kiến 841.892.350.430 đồng.

Diện tích khu đất: 12.003m²

Quy mô xây dựng gồm 04 Block cao 21 tầng, tổng số 1440 căn hộ

Thời gian thực hiện dự án 2 năm dự kiến từ Quý 2/2016.

Tỷ lệ phân chia lợi nhuận và rủi ro: Kết quả sản xuất kinh doanh lãi, lỗ của dự án được phân chia theo tỷ lệ góp vốn.

Ngoài ra Công ty cổ phần mỏ và XNK khoáng sản miền trung được chủ đầu tư Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Việt Nam ProsPetity chỉ định là nhà phân phối độc quyền các căn hộ thuộc dự án trên, với mức chiết khấu là 10% trên giá trị căn hộ bán được.

6.3. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Bảng 1: Cơ cấu doanh thu

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		Giai đoạn 1/1/2015 đến 10/4/2015	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)
Quặng sắt	33.682	53,05	60.770	52,53	19.443	55,59%
Đá hạt	27.743	43,70	52.494	45,37	14.802	42,32%

THÔNG TIN TÓM TẮT - CTCP MỎ & XNK KHOÁNG SẢN MIỀN TRUNG

Khác (thạch anh, gạch,...)	2.061	3,25	2.427	2,10	731	2,09%
Doanh thu thuần	63.486	100	115.691	100	34.975	100

(Nguồn: CTCP Mỏ và XNK Khoáng sản Miền Trung)

Trong những năm qua, doanh thu của Công ty chủ yếu từ hoạt động kinh doanh quặng sắt và đá hạt. Trong đó doanh thu kinh doanh thương mại quặng sắt chiếm trên 50%, từ kinh doanh đá hạt chiếm trên 40% và từ các sản phẩm khác như thạch anh, gạch, v.v... chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ không đáng kể. Doanh thu thuần năm 2014 là 115.691.120.660 đồng tăng 82,23% so với năm 2013, xuất phát từ việc Công ty đã hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 310 tỷ đồng, từ đó đã đem lại nội lực tài chính cho Công ty, đảm bảo đủ tiềm lực tiến hành thực hiện ký kết các đơn hàng có giá trị lớn với các đối tác kinh doanh, đây là điều mà từ năm 2013 trở về trước Công ty không đủ nguồn lực để thực hiện.

Dự kiến năm 2016-2017, Công ty sẽ có thêm doanh thu từ hoạt động phân phối nhà tại Dự án Bắc Ninh

Bảng 2: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		Giai đoạn 1/1/2015 đến 10/4/2015	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
Quặng sắt	3.860	6,08	4.675	4,04	3.524	10,08%
Đá hạt	3.663	5,77	5.410	4,68	3.102	8,87%
Khác (thạch anh, gạch,...)	407	0,64	764	0,66	297	0,85%
Lợi nhuận gộp bán hàng hóa	7.930	12,49	10.849	9,38	6.923	19,80%

(Nguồn: CTCP Mỏ và XNK Khoáng sản Miền Trung)

Trong cơ cấu lợi nhuận gộp, lợi nhuận gộp từ hoạt động thương mại kinh doanh quặng sắt và đá hạt luôn chiếm tỷ trọng cao nhất.

Mặc dù doanh thu thuần của từng loại sản phẩm có sự tăng trưởng nhưng tỷ trọng lợi nhuận gộp so với doanh thu thuần lại có xu hướng giảm nhẹ trong năm 2014 so với năm 2013. Trong đó, tỷ trọng lợi nhuận gộp so với doanh thu thuần của quặng sắt giảm từ 6,08% năm 2013 xuống 4,04% năm 2014 và của đá hạt giảm từ 5,77% năm 2013 xuống 4,68% năm 2014. Nguyên nhân là do trong những năm qua giá cả các mặt hàng đầu vào đều cao và biến động không ổn định, đồng thời giá thành được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên, dẫn đến giá vốn hàng bán thường cao và biến động liên tục đã ảnh hưởng tới lợi nhuận gộp. Với những chiến lược hợp lý được đề ra, bên cạnh sự ổn định dần giá cả các mặt hàng sản phẩm kinh doanh của Công ty đã đem lại kết quả khả quan trong những tháng đầu năm 2015. Cụ thể tỷ trọng lợi nhuận gộp so với doanh thu thuần có xu hướng tăng mạnh từ 9,38% năm 2014 lên 19,8% cho giai đoạn từ 01/01/2015 đến 10/04/2015, trong đó, tỷ trọng lợi nhuận gộp so với doanh thu thuần của quặng sắt tăng từ 4,04% năm 2014 lên 10,08% , của đá hạt tăng từ 4,68% năm 2014 lên 8,87%.

6.4. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Qua 8 năm phát triển, Công ty Cổ phần Mỏ và Xuất nhập khẩu khoáng sản Miền Trung dần hoàn thiện quản lý chất lượng, nâng cao và đầu tư dây chuyền sản xuất hiện đại, đảm bảo đầu ra của các sản phẩm quặng sắt, đá hạt, thạch anh... nên đã nhận được sự tín nhiệm của nhiều khách hàng lớn. Danh sách các hợp đồng lớn mà công ty đang thực hiện hoặc đã được ký kết dưới đây:

TT	Đối tác	Sản phẩm cung cấp	Giá trị ước tính (*) (đồng)	Thời gian thực hiện
01	CTCP Khoáng sản Luyện kim màu	Quặng sắt (58%-65%)	33.000.000.000	Năm 2015
02	CTCP An Thịnh	Quặng sắt (58%-65%)	11.000.000.000	Năm 2015
03	CTCP An Thịnh	Đá hạt	42.500.000.000	Năm 2015
04	CTCP Đầu tư khoáng sản Tây Bắc	Quặng sắt (58%-65%)	22.000.000.000	Năm 2015
05	CTCP Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Hưng Long	Quặng sắt (58%-65%)	5.500.000.000	Năm 2015

THÔNG TIN TÓM TẮT - CTCP MỎ & XNK KHOÁNG SẢN MIỀN TRUNG

06	CTCP Khoáng sản Hòa Bình	Quặng sắt (58%-65%)	8.800.000.000	Năm 2015
07	CT TNHH TM và dịch vụ VN ProsPetity	HĐ nguyên tắc phân phối nhà	100.000.000.000	Năm 2016 Năm 2017
1	Tổng cộng:	3.1.1	222.800.000.000	1.2

Nguồn: Công ty cổ phần Mỏ và Xuất nhập khẩu Khoáng sản Miền Trung

(*) Công ty thực hiện ký hợp đồng nguyên tắc với các đối tác, do đó giá trị trên chỉ là giá trị ước tính tại thời điểm ký hợp đồng, việc xác định giá trị chính xác phụ thuộc vào số lượng hàng xuất và giá cả của mặt hàng tại từng thời điểm xuất hàng cụ thể.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

✦ Kết quả hoạt động kinh doanh:

Bảng 3: Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng/giảm	Giai đoạn 01/01/2015 đến 10/04/2015
Tổng giá trị tài sản	165.709.808.677	343.419.094.555	107,24	359.241.253.804
Doanh thu thuần	63.486.039.300	115.691.120.660	82,23	34.975.361.765
Doanh thu hoạt động tài chính	752.994.027	5.250.410.353	597,27	41.752.019.020
Lợi nhuận thuần HĐKD	7.633.522.054	14.303.646.892	87,38	5.466.229.497
Lợi nhuận khác	(86.666.667)	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	7.546.855.387	14.303.646.892	89,53	5.466.229.497
Lợi nhuận sau thuế	6.021.055.300	11.156.844.576	85,30	4.263.659.008
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân	10,52%	5,17%	-	-

THÔNG TIN TÓM TẮT - CTCP MỎ & XNK KHOÁNG SẢN MIỀN TRUNG

Giá trị sổ sách	10.526	10.529	0,04	1.3
-----------------	--------	--------	------	-----

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC soát xét giai đoạn từ 01/01/2015 đến 10/4/2015 của Công ty

Trong năm 2014 Công ty tiến hành phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 310 tỷ đồng, do đó tổng tài sản của Công ty tăng mạnh từ 165 tỷ đồng năm 2013 lên 343 tỷ đồng năm 2014.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu từ hoạt động kinh doanh thương mại khoáng sản. Với nguồn vốn tự có từ sau khi thực hiện tăng vốn vào năm 2013 và năm 2014 cùng với các đầu mối khách hàng lớn có được, Công ty đã đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại bằng việc ký kết các hợp đồng dài hạn, hợp đồng nguyên tắc với các lô hàng lớn và ưu đãi về thời gian thanh toán, đã giúp doanh thu thuần trong năm 2014 tăng 82,23% so với năm 2013.

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2014 tăng 87,38% so với năm 2013. Ngoài việc doanh thu thuần năm 2014 tăng so với năm 2013, biến động doanh thu tài chính năm 2014 cũng là nguyên nhân tác động tới lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của công ty, cụ thể, năm 2013 doanh thu hoạt động tài chính từ tiền lãi cho vay là 752 triệu đồng trong khi năm 2014 đạt doanh thu hoạt động tài chính từ lãi trái phiếu là 5,2 tỷ đồng.

Giai đoạn từ 01/01/2015 đến 10/04/2015, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế trong kỳ đạt 34,9 tỷ đồng và 4,26 tỷ đồng tương ứng đạt 26,90% và 32,80% kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của cả năm 2015. Trong kỳ Công ty đã thực hiện chuyển nhượng vốn góp và các quyền lợi liên quan tại 02 dự án “Xây dựng nhà máy tuyển quặng sắt tại cảng Việt Trì – Phú Thọ và dự án Xây dựng nhà máy chế biến đá vôi” cho đối tác, thu về nguồn lợi nhuận 40 tỷ đồng và nguồn lợi nhuận từ phần lãi trái phiếu Công ty cổ phần Khoáng sản Na Rì Hamico (KSS) còn lại đã được thanh toán với giá trị 1,75 tỷ đồng đã đem lại giá trị doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ lớn, đạt trên 41,75 tỷ đồng. Tuy nhiên, trong kỳ Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng giảm giá cho khoản đầu tư trái phiếu chuyển đổi Công ty cổ phần Khoáng sản Na Rì Hamico (KSS), với giá trị trích lập là 42 tỷ đồng thể hiện tại mục chi phí tài chính, do vậy lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 4,26 tỷ đồng.

Giai đoạn từ 11/04/2015 đến 31/12/2015, do biến động lớn bộ máy lãnh đạo của công ty cũng như biến động xấu về thị trường khoáng sản đặc biệt thị trường quặng sắt và đá hạt nên trong giai đoạn này doanh thu của công ty không biến động. Đối với khoản đầu tư trái phiếu chuyển đổi vào công ty CP khoáng sản Na Rì Hamico (KSS), đã chuyển đổi thành cổ phiếu của Công ty CP khoáng sản Na Rì Hamico và Công ty đã bán số cổ phiếu trên trong năm 2015. Kết quả doanh thu, chi phí tài chính sẽ được công ty thể hiện chi tiết tại BCTC kiểm toán năm 2015.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

Trong hoạt động kinh doanh khoáng sản, Công ty có nhiều năm kinh nghiệm trong mảng kinh doanh quặng sắt và đá hạt. Do đó công ty đang có những lợi thế đáng kể so với những Doanh nghiệp khác cùng ngành nghề trên địa bàn tỉnh cũng như trên cả nước, cụ thể:

✦ **Về nhân lực:**

Công ty cổ phần Mỏ và Xuất nhập khẩu Khoáng sản Miền Trung có đội ngũ lãnh đạo trẻ có tầm nhìn chiến lược, đoàn kết, năng động, tích cực đổi mới, nhạy bén trong nhận định tình hình và có tinh thần dám nghĩ dám làm và mạnh dạn quyết định những bước đi có tính chất đột phá nhằm đạt mục tiêu chiến lược của công ty. Bên cạnh đó, Công ty còn có đội ngũ nhân sự trẻ, nhiệt tình, có ý thức trách nhiệm cao với công việc; luôn học hỏi cái mới, nâng cao trình độ chuyên môn để tự hoàn thiện mình và hoàn thành nhiệm vụ với hiệu quả cao nhất.

✦ **Về công nghệ:**

Công ty cổ phần Mỏ và Xuất nhập khẩu Khoáng sản Miền Trung luôn cân bằng việc chế biến khoáng sản và bảo vệ môi trường sinh thái thiên nhiên lên hàng đầu. Chính vì vậy, Công ty luôn chủ động chú trọng đầu tư trang thiết bị, máy móc hiện đại đủ năng lực chế biến và sản xuất các loại quặng ngày càng sâu và tinh hơn và đảm bảo bảo vệ môi trường sinh thái tự nhiên tại khu vực khai thác cũng như sức khỏe của con người tại các khu vực lân cận.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Thực tế, ngành khai thác và chế biến khoáng sản kim loại nước ta hiện vẫn còn thô sơ, lạc hậu, phát triển còn manh mún chưa phát triển đúng với tiềm năng, vị trí, vai trò trong quá trình phát triển Kinh tế - Xã hội của đất nước. Để phát triển ngành khai khoáng xứng với tiềm năng vốn có, Chính phủ đã đề ra chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, theo đó “Khai thác khoáng sản phải gắn liền với chế biến, tạo sản phẩm có giá trị kinh tế cao; đến năm 2020 chấm dứt các cơ sở chế biến khoáng sản manh mún, công nghệ lạc hậu, hiệu quả kinh tế thấp, gây ô nhiễm môi trường hình thành các khu công nghiệp chế biến khoáng sản tập trung với công nghệ tiên tiến, có quy mô tương xứng với tiềm năng của từng loại khoáng sản”. Đây là cơ hội cho những doanh nghiệp có công nghệ khai thác chế biến hiện đại, có tiềm lực tài chính tham gia phát triển.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài bền vững, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong phục vụ chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến ngày 31/12/2014, số lượng cán bộ nhân viên, công nhân khai thác của Công ty là 112 người.

Bảng 4: Cơ cấu lao động đến thời điểm 31/12/2014

Tiền chỉ	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
----------	------------------	-----------

Phân theo trình độ chuyên môn	112	100
Lao động có trình độ trên đại học	1	0,89
Lao động có trình độ đại học	12	10,71
Lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp	37	33,04
Lao động phổ thông	62	55,36

Nguồn: Công ty cổ phần Mỏ và Xuất nhập khẩu Khoáng sản Miền Trung

9.2. Chính sách đối với người lao động

✦ Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 1 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ và thực hiện các chế độ trợ cấp thêm giờ theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.
- Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên công ty khi nghỉ ốm sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do Quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động. Trong thời gian nghỉ thai sản (06 tháng) người lao động sẽ được nhận trợ cấp thai sản tương đương 06 tháng tiền lương do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả.
- Điều kiện làm việc: Công ty bố trí văn phòng làm việc cho cán bộ nhân viên khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn Công ty.

✦ Chính sách đào tạo

Công ty hết sức chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực thông qua việc xây dựng, ban hành Quy chế “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực”. Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn tại công ty và cử cán bộ, công nhân kỹ thuật tham dự các khóa đào tạo chuyên đề nhằm nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về lĩnh vực của mình nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc. Hiện nay Công ty đang chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có bằng Đại học, sau Đại học, v.v... để đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

✦ Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích động viên người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, ngoài các quyền lợi được quy định bởi Luật Lao Động, cán bộ nhân viên trong Công ty còn được hưởng một số quyền lợi khác như được ưu tiên mua cổ phiếu của Công ty. Mức độ ưu đãi tùy thuộc vào mức độ đóng góp của bản thân người lao động cho Công ty. Việc xem xét thưởng căn

cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí.

Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

± **Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động**

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên Do hoạt động trong lĩnh vực khai thác mỏ nên rủi ro tai nạn lao động hoàn toàn có thể xảy ra bất ngờ mà Công ty không thể lường trước, gây ảnh hưởng và hậu quả nghiêm trọng đến người và tài sản nên Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết, v.v... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

± **Mức lương bình quân**

Công ty áp dụng thang bảng lương tiên tiến tự xây dựng phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty, người lao động được nhận tiền lương, tiền thưởng, v.v...căn cứ vào hợp đồng lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả công việc cụ thể của từng người theo quy chế của Công ty. Trong đó:

Bảng 5: Mức lương bình quân

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014
Lương bình quân của lao động trực tiếp (đồng/người/tháng)	5.000.000
Lương bình quân của khối hành chính (đồng/người/tháng)	6.000.000

Nguồn: Công ty cổ phần Mỏ và Xuất nhập khẩu Khoáng sản Miền Trung

Công ty luôn bảo đảm trả lương đúng hạn, đầy đủ cho cán bộ công nhân viên. Mức lương bình quân của Công ty được đánh giá là cao hơn so với mức lương bình quân của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An và tương đương với mức lương bình quân trong ngành.

10. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo đúng quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp.

Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ khác khi đến hạn.

Năm 2013 và 2014, do lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh còn khiêm tốn nên Công ty không thực hiện việc chi trả cổ tức mà chủ yếu tập trung vốn cho việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư. Năm 2015, Công ty dự kiến mức chi trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 3% bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu tùy thuộc vào tình hình hoặc động kinh doanh cụ thể của Công ty trong năm.

11. Tình hình tài chính.

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

↓ Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng dựa theo thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian
Tài sản cố định hữu hình	
- Máy móc thiết bị	06 năm

↓ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty đã thực hiện tốt các nghĩa vụ công nợ cho các nhà cung cấp và đối tác, hiện Công ty không có bất cứ khoản nợ nào đến hạn hoặc quá hạn.

↓ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách có liên quan đến người lao động.

Bảng 6: Thuế phải nộp

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	10/04/2015
Thuế giá trị gia tăng	778.067.038	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.525.800.087	4.672.602.403	5.875.172.892
Thuế thu nhập các nhân	-	-	-
Cộng	2.303.867.125	4.672.602.403	5.875.172.892

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC soát xét giai đoạn từ 01/01/2015 đến 10/4/2015 của Công ty

↓ Tình hình số dư tại các quỹ của Công ty

THÔNG TIN TÓM TẮT - CTCP MỎ & XNK KHOÁNG SẢN MIỀN TRUNG

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	10/04/2015
Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	1.115.684.456
LNST chưa phân phối	5.255.533.632	16.412.378.208	19.560.352.760
Tổng cộng	5.255.533.632	16.412.378.208	19.560.352.760

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC soát xét giai đoạn từ 01/01/2015 đến 10/4/2015 của Công ty)

Năm 2013, 2014 Công ty chưa thực hiện trích lập quỹ do Công ty đang tập trung tích lũy nguồn vốn để thực hiện các kế hoạch đầu tư, kinh doanh.

ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 của Công ty đã thông qua việc trích lập một phần lợi nhuận sau thuế vào Quỹ đầu tư phát triển nhằm đảm bảo cho các định hướng phát triển và mở rộng quy mô sắp tới của Công ty.

Các khoản trích lập Quỹ của Công ty đến thời điểm hiện tại đều phù hợp với Điều lệ Công ty và các văn bản quy định hiện hành về việc trích lập các quỹ.

⚡ Tổng dư nợ vay:

Năm 2014, Công ty không phát sinh vay nợ ngắn hạn và dài hạn.

⚡ Các khoản phải trả

Bảng 7: Các khoản phải trả

Đơn vị tính: Đồng

Các khoản phải trả	31/12/2013	31/12/2014	10/04/2015
Nợ ngắn hạn	60.454.275.045	17.006.716.347	28.565.216.588
Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-
Phải trả người bán	58.150.407.920	12.334.113.944	22.690.043.696
Người mua trả tiền trước	-	-	-

THÔNG TIN TÓM TẮT - CTCP MỎ & XNK KHOÁNG SẢN MIỀN TRUNG

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.303.867.125	4.672.602.403	5.875.172.892
Phải trả người lao động	-	-	-
Chi phí phải trả	-	-	-
Các khoản phải nộp ngắn hạn khác	-	-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-
Nợ dài hạn	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC soát xét giai đoạn từ 01/01/2015 đến 10/4/2015 của Công ty)

± Nợ phải thu

Bảng 8: Các khoản phải thu

Đơn vị tính: Đồng

Chi tiêu	31/12/2013	31/12/2014	10/4/2015
Phải thu khách hàng	66.834.092.930	102.686.828.331	130.450.452.605
Trả trước cho người bán	-	46.279.808.160	45.207.709.984
Tài sản ngắn hạn khác	17.190.750.000	556.668.512	14.076.326.829
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	-	556.668.512	274.317.929
Tài sản ngắn hạn khác	17.190.750.000	-	13.802.008.900
Các khoản phải thu khác	-	5.250.000.000	-
Tổng cộng	84.024.842.930	154.773.305.003	189.734.489.418

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC soát xét giai đoạn từ 01/01/2015 đến 10/4/2015 của Công ty)

± Đầu tư dài hạn

Bảng 9: Đầu tư dài hạn

Đơn vị tính: Đồng

Chi tiêu	31/12/2013	31/12/2014	10/04/2015
----------	------------	------------	------------

THÔNG TIN TÓM TẮT - CTCP MỎ & XNK KHOÁNG SẢN MIỀN TRUNG

Đầu tư góp vốn liên kết, liên doanh thực hiện dự án:	80.000.000.000	80.000.000.000	120.000.000.000
Công ty TNHH Thuận Phát	57.200.000.000	57.200.000.000	-
Công ty cổ phần Vương Anh		22.800.000.000	-
Tổng công ty cổ phần Khoáng sản và luyện kim Bắc Kạn	-	-	120.000.000.000
Đầu tư dài hạn khác (*)	-	70.000.000.000	70.000.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-	-	(42.000.000.000)
Tổng cộng	80.000.000.000	150.000.000.000	148.000.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC soát xét giai đoạn từ 01/01/2015 đến 10/4/2015 của Công ty

(1) Hợp đồng góp vốn liên kết kinh doanh số 2703/2015/HĐHT/MTM-LKBB ngày 27/03/2015 với Tổng Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Kạn: Góp vốn đầu tư khai thác mỏ chì kẽm đa kim Sáo Sào – Bắc Kạn, do Tổng Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Kạn làm chủ đầu tư. Tổng số vốn đầu tư dự kiến của toàn bộ dự án là 150 tỷ đồng, trong đó Công ty cổ phần Mỏ và Xuất nhập khẩu Khoáng sản Miền Trung góp 80% số vốn theo tổng mức đầu tư, tương ứng 120.000.000.000 đồng. Kết quả sản xuất kinh doanh, lãi sau thuế TNDN hoặc lỗ được phân chia theo tỷ lệ góp vốn.

(2) Là khoản đầu tư mua 700.000 trái phiếu chuyển đổi của Công ty cổ phần Khoáng sản Na Rì Hamico trong năm 2014, mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu, giá mua bằng mệnh giá, tỷ lệ chuyển đổi 01:10. Số lượng trái phiếu chuyển đổi này đã được chuyển đổi thành 7.000.000 cổ phiếu vào ngày 04/04/2015. Tại thời điểm 10/4/2015, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư này với giá trị trích lập là 42 tỷ đồng.

Đến hiện nay công ty này đã thanh lý khoản đầu tư này thu về 17,5 tỷ đồng, đồng thời ghi nhận một khoản lỗ khoản đầu tư 10,5 tỷ đồng

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 10: Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014
----------	--------	----------	----------

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	1,41	10,80
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	1,41	10,52
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	36,48	4,95
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	57,44	5,21
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	-	44,28
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,73	0,45
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	9,48	9,64
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	10,52	5,17
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	6,88	4,38
Tỷ suất Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	12,02	12,36

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty

12. Tài sản

⚡ **Tình hình tài sản của Công ty đến thời điểm 31/12/2014**

Bảng 11: Tình hình tài sản

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	% GTCL/Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	6.307.254.400	682.623.014	10,82%
Nhà cửa, vật kiến trúc	-	-	-
Máy móc thiết bị	6.307.254.400	682.623.014	10,82%
Tài sản cố định vô hình	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:

Toàn bộ khoản mục chi phí xây dựng cơ bản dở dang là phát sinh từ dự án mỏ chì kẽm đa kim Làng Món – Đồng Nang, chi tiết tại thời điểm 31/12/2014 như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	10/04/2015
	Mỏ kẽm đa kim	4.188.495.383	4.291.411.392

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC soát xét từ 01/1/2015 đến 10/4/2015 của Công ty

Mỏ chì kẽm đa kim Làng Món – Đồng Nang được cấp phép cho công ty theo giấy phép khai thác số 137/QĐ-UBND.ĐC của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An cấp ngày 09/01/2008, thời hạn khai thác 05 năm (từ 01/2008-01/2013).

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 12: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 2015

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014 (đồng)	Năm 2015	
		Giá trị (đồng)	% tăng giảm so với 2014
Vốn điều lệ	310.000.000.000	310.000.000.000	-
Doanh thu thuần	115.691.120.660	130.000.000.000	12,37%
Lợi nhuận sau thuế	11.156.844.576	13.000.000.000	16,52%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	9,64%	10%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ bình quân	3,60%	4,19%	-
Tỷ lệ trả cổ tức	-	3%	-

Nguồn: ĐHCĐ thường niên năm 2015 số 01/2015/NQ-HĐQT ngày 30/3/2015

Các nguyên nhân dẫn đến kế hoạch sản xuất kinh doanh không đạt

- ↓ Kết quả kinh doanh năm 2015 bị ảnh hưởng bởi các yếu tố liên quan đến việc thay đổi trong hoạt động điều hành kinh doanh do thay đổi nhân sự trong ban lãnh đạo công ty trong năm do vậy, doanh thu thuần công ty có thể giảm, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp giảm. Cũng như định hướng phát triển của bộ máy lãnh đạo mới công ty tập

trung vào thực hiện dự án trung tâm thương mại và nhà ở thương mại tỉnh Bắc Ninh hợp tác với công ty TNHH thương mại và dịch vụ Việt Nam ProsPetity như mục 6.2

- Doanh nghiệp thu hồi khoản đầu tư vào trái phiếu chuyển đổi Công ty CP khoáng sản Na Rì Hamico. Công ty đã ghi nhận khoản lỗ đầu tư tài chính trong năm là 10,5 tỷ đồng, dẫn đến năm 2015 công ty bị lỗ 6,24 tỷ đồng.
- Do vậy kế hoạch lợi nhuận doanh thu, lợi nhuận năm 2015 của công ty là không đạt được như kế hoạch đã đề ra.

13. **Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đăng ký giao dịch:**
Không có

14. **Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.**

Công ty đã có những kế hoạch phát triển phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới, cụ thể như:

- Đối với hoạt động kinh doanh liên quan đến khoáng sản, doanh nghiệp tiếp tục duy trì các hợp đồng hiện có nếu thực hiện có lãi, không mở rộng việc phát triển thị trường. Riêng việc khai thác khoáng sản Doanh nghiệp tạm thời không triển khai xin gia hạn quyền khai thác mỏ .
- Đối với hợp đồng liên kết kinh doanh, đầu tư khai thác mỏ chì kẽm đa kim Sáo Sào thuộc thị trấn Nà Phặc và xã Thương Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Bạ do Tổng công ty khoáng sản và luyện kim Bắc Kạn làm chủ đầu tư, Công ty CP mỏ và xuất nhập khẩu khoáng sản miền Trung đầu tư 120.000.000.000 đồng tương đương 80% dự án đầu tư, Ban lãnh đạo công ty đang có kế hoạch rút vốn 100%. Hiện tại Công ty đã tìm được một số đối tác quan tâm để nhượng lại dự án, dự kiến quý 2/2016 sẽ hoàn tất việc chuyển nhượng.
- Định hướng kinh doanh mới công ty trong những năm tới là tập trung vào thực hiện dự án trung tâm thương mại và nhà ở thương mại tỉnh Bắc Ninh
- Ngoài ra Công ty CP mỏ và XNK khoáng sản miền trung được chủ đầu tư Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Việt Nam ProsPetity chỉ định là nhà phân phối độc quyền các căn hộ thuộc dự án trên, với mức chiết khấu là 10% trên giá trị căn hộ bán được.
- Tăng cường liên kết với các tổ chức tài chính, các tổ chức ngân hàng để tăng nguồn vốn khi cần thiết.

Tăng cường liên kết các với đối tác cùng ngành nghề, liên minh liên kết với các đối tác chiến lược nhằm trao đổi kinh nghiệm, học hỏi công nghệ để nâng cao năng lực cạnh tranh trong điều kiện mới hội nhập

15. **Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty:** Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. **Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị**

STT	Họ và tên	Chức vụ
-----	-----------	---------

1	Trần Hữu Tiệp	Chủ tịch HĐQT <i>(Thành viên HĐQT không điều hành)</i>
2	Nguyễn Lê Trường	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc <i>(Thành viên HĐQT điều hành)</i>
3	Nguyễn Thế Phùng	Thành viên HĐQT <i>(Thành viên HĐQT không điều hành)</i>
4	Thái Khắc Nhật	Thành viên HĐQT <i>(Thành viên HĐQT không điều hành)</i>
5	Lê Tiến Thành	Thành viên HĐQT <i>(Thành viên HĐQT không điều hành)</i>

✦ Ông Trần Hữu Tiệp - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 17/10/1983
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 101B tổ 18 Ngọc Hà Ba Đình Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 001083001273, ngày cấp 25/12/2013, nơi cấp: C.A Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: 0383522818
- Trình độ chuyên môn: Cử Nhân tài chính ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2005 đến 2007	Công ty AC Nielsen	Chuyên viên thị trường
Từ 2007 đến 2010	Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Minh	Chuyên viên
Từ 2010 đến 2014	Công ty TNHH Hòa Bình	Giám đốc
Từ 2014 đến tháng 6/2015	Công ty cổ phần FRF	Phó tổng Giám đốc
Từ tháng 9/2015 - nay	Công ty Cổ phần Mỏ và xuất nhập khẩu khoáng sản Miền Trung	Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0%
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu

- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Hội đồng quản trị
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- ✚ **Ông Nguyễn Lê Trường – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 21/08/1980
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 4 Phan Phù Tiên, Cát Linh, Đống Đa, HN
- Chứng minh thư nhân dân số: 001080000934 - Nơi cấp: C.A Hà Nội - Ngày cấp: 17/10/2013
- Điện thoại liên hệ: 0383522818
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Học viện Ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2005 đến 2007	Công tác tại Techcombank	Chuyên viên khối KHDN
Từ 2007 đến 2008	Công ty cổ phần Đầu tư tài chính Hà Nội	Chuyên viên kinh doanh
Từ 2010 đến 2014	Công tác tại Công ty cổ phần Xúc tiến thương mại Việt Nam	Ủy viên HĐQT-Phó Giám Đốc
Từ tháng 9/2015 - nay	Công ty Cổ phần Mỏ và xuất nhập khẩu khoáng sản Miền Trung	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0%
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Hội đồng quản trị và thù lao Giám đốc.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- ✚ **Ông Nguyễn Thế Phùng – Thành viên Hội đồng quản trị**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/07/1987
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam

THÔNG TIN TÓM TẮT - CTCP MỎ & XNK KHOÁNG SẢN MIỀN TRUNG

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 24 Ngách 180A/3 Nguyễn Lương Bằng - Đống Đa Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 012458607 - Nơi cấp: C.A Hà Nội - Ngày cấp: 04/05/2013
- Điện thoại liên hệ: 0383522818
- Trình độ chuyên môn: Cử Nhân tài chính ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2009 đến 2011	Vinamotor 120 Hàng Trống, Tổng công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam	Chuyên viên
Từ 2011 đến 2013	Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam BIDV	Chuyên viên QHKH phòng giao dịch Vincom
Từ 2014 đến 7/2015	Tập đoàn V- Group	Chuyên viên
Từ tháng 9/2015 - nay	Công ty Cổ phần Mỏ và xuất nhập khẩu khoáng sản Miền Trung	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0%
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Hội đồng quản trị
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

➤ Ông Thái Khắc Nhật- Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 19/05/1983
- Nơi sinh: Hương Sơn - Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P102 – Tập thể công ty khoáng sản - Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 013367871 - Nơi cấp: C.A Hà Nội - Ngày cấp: 06/08/2013
- Điện thoại liên hệ: 0383522818
- Trình độ chuyên môn: Cử Nhân kỹ thuật máy công trình
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
-----------	-----------------	---------

THÔNG TIN TÓM TẮT - CTCP MỎ & XNK KHOÁNG SẢN MIỀN TRUNG

Từ 2007 đến 2014	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Kiểm định xây dựng Hà Nội	Chuyên viên Kỹ thuật
Từ tháng 9/2015 – nay	Công ty Cổ phần Mỏ và xuất nhập khẩu khoáng sản Miền Trung	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0%
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Hội đồng quản trị
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

✚ **Ông Lê Tiến Thành - Thành viên Hội đồng quản trị**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 31/12/1989
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: số 103, Tổ 64 Linh Quang - Văn Chương - Đống Đa - Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 012928808 - Nơi cấp: C.A Hà Nội - Ngày cấp: 12/11/2012
- Điện thoại liên hệ: 0383522818
- Trình độ chuyên môn: 12/12
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 6/2015	Công ty Cổ phần Mỏ và xuất nhập khẩu khoáng sản Miền Trung	Chuyên viên
Từ tháng 9/2015 – nay	Công ty Cổ phần Mỏ và xuất nhập khẩu khoáng sản Miền Trung	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0%
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Hội đồng quản trị
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phùng Thành Công	Trưởng ban
2	Lý Quốc Trung	Thành viên
3	Nguyễn Đào Thu	Thành viên

- Ông Phùng Thành Công – Trưởng Ban kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 12/09/1979
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: số 60, tổ 7 ngõ Trại Tóc - Ô Chợ Dừa - Đống Đa- HN.
- Chứng minh thư nhân dân số: 012012207 - Nơi cấp: C.A Hà Nội - Ngày cấp: 08/06/2006
- Điện thoại liên hệ: 0383522818
- Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Kinh Tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chuyên viên tại Công ty cổ phần đầu tư FRF
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2002 đến 2007	Công ty cổ phần đầu tư thương mại An Dân	Chuyên viên
Từ 2008 đến 2011	Công ty cổ phần chứng khoán Thủ Đô	Chuyên viên
Từ 2012 đến nay	Công ty cổ phần đầu tư FRF	Chuyên viên
Từ 9/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Mỏ và xuất nhập khẩu khoáng sản Miền Trung	Trưởng Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0%
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

✦ Ông Lý Quốc Trung – Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 07/04/1984
- Nơi sinh: Hà Tây

THÔNG TIN TÓM TẮT - CTCP MỎ & XNK KHOÁNG SẢN MIỀN TRUNG

- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: số 82 - Huỳnh Thúc Kháng - Yết Kiêu - Hà Đông - Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 121871247; Nơi cấp: C.A Bắc Giang; Ngày cấp: 13/3/2006
- Điện thoại liên hệ: 0383522818
- Trình độ chuyên môn: Cử Nhân ngoại ngữ
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: CTCP Chứng khoán Maritime Bank
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2009 đến 2012	Công ty cổ phần chứng khoán Beta	Chuyên viên
Từ 2012 đến nay	Công ty cổ phần chứng khoán Maritime Bank	Chuyên viên
Từ 9/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Mỏ và xuất nhập khẩu khoáng sản Miền Trung	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0%
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

➤ Ông Nguyễn Đào Thư – Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 17/12/1982
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: số 35, Ngõ 192 - Khương Thượng - Đống Đa - HN.
- Chứng minh thư nhân dân số: 012315791 - Nơi cấp: C.A Hà Nội - Ngày cấp: 10/12/2013
- Điện thoại liên hệ: 0383522818
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại Ngữ
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
-----------	-----------------	---------

Từ 2005 đến 2010	Công ty cổ phần AC Nielsen	Chuyên viên thị trường
Từ 9/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Mỏ và xuất nhập khẩu khoáng sản Miền Trung	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0%
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

3. Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ
-----	-----------	---------

1	Nguyễn Lê Trường	Giám đốc
---	------------------	----------

± Ông Nguyễn Lê Trường – Giám đốc: Sơ yếu lý lịch như trên

STT	Họ và tên	Chức vụ
-----	-----------	---------

1	Dương Thị Vân	Kế toán trưởng
---	---------------	----------------

± Bà Dương Thị Vân – Kế toán trưởng

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 16/07/1984
- Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 8/34 Trần Bình Trọng, Đông Vĩnh, Vinh, Nghệ An.
- Chứng minh thư nhân dân số: 186162260; Nơi cấp: C.A Nghệ An; Ngày cấp: 28/10/2008
- Điện thoại liên hệ: 0383522818
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2010 – 10/2013	Công ty cổ phần Mỏ và Xuất nhập khẩu Khoáng sản Miền Trung	Kế toán tổng hợp
Từ 11/2013 – 6/2015	Công ty cổ phần Mỏ và Xuất nhập khẩu Khoáng sản Miền Trung	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng

Từ 6/2015 - nay

Công ty cổ phần Mỏ và Xuất nhập khẩu Kế toán trưởng
Khoáng sản Miền Trung

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 100.000 cổ phiếu, chiếm 0,32%
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao kế toán trưởng
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty sẽ chủ động sắp xếp lại mô hình tổ chức hoạt động cho phù hợp với mô hình Công ty cổ phần nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm tiếp theo.

Hội đồng quản trị theo dõi, đôn đốc và giám sát hoạt động của Giám đốc, đảm bảo cho Công ty hoạt động tuân thủ đúng pháp luật và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Cách thức thực hiện hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc:

- + Thông qua trao đổi, thảo luận giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc;
- + Thông qua báo cáo của Giám đốc theo định kỳ hoặc đột xuất về kết quả, tiến độ thực hiện công việc, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp xử lý;
- + Phối hợp với Ban kiểm soát trong việc giám sát hoạt động của Giám đốc.

Ngoài ra, Công ty cũng sẽ tiếp tục thực hiện việc cơ cấu tổ chức để tuân thủ quy định hiện hành về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng quy mô lớn. Trong cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất tới đây, Công ty sẽ thực hiện việc chỉnh sửa Điều lệ, các văn bản liên quan phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

Thực hiện nghiêm túc Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

III. PHỤ LỤC

- ✦ **Phụ lục I** : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty
- ✦ **Phụ lục II** : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán của Công ty
- ✦ **Phụ lục III** :

+ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014

+ Báo cáo tài chính soát xét giai đoạn từ 01/01/2015 đến 10/4/2015

Nghệ An, ngày..21., tháng..3., năm 2016

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN MỎ VÀ XNK KHOÁNG SẢN MIỀN TRUNG
CHỦ TỊCH HĐQT
GIÁM ĐỐC



TRẦN HỮU TIỆP

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

PHÙNG THÀNH CÔNG

NGUYỄN LÊ TRƯỜNG

KÊ TOÁN TRƯỞNG

DƯƠNG THỊ VÂN